

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày 12/8/2025.

V/v Không công nhận
quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đình Quyết Thắng**.

2/ Bà **Nguyễn Minh Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Anh Duy** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 1.3 CCK N, phường C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số E, đường C, phường N, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc D trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Minh H chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Ông và bà H chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, mâu thuẫn là không có tiếng nói chung nên ông và bà H đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay, ông yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ không công nhận ông và bà H là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Minh N (nữ), sinh ngày 07/9/1997. Hiện nay con chung của ông và bà H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Ngọc D chung sống vợ chồng từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2012 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không có tiếng nói chung. Nay, ông D có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông D là vợ chồng, bà thống nhất.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông D có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Minh N (nữ), sinh ngày 07/9/1997. Hiện nay, con chung của bà và ông D đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Thị Minh H tiến tới hôn nhân từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Hiện nay, ông D yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông D và bà H. Bà H có địa chỉ tại phường N, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy giữa ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Thị Minh H tự nguyện sống chung vợ chồng từ năm 1992 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Nay, ông D yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng.

Xét lời khai của ông D, bà H nguyên nhân mâu thuẫn là do ông bà không có tiếng nói chung nên ông D, bà H đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Như vậy, từ năm 2012 đến nay ông D, bà H đã không còn chung sống, mỗi người đều tự chăm lo cho cuộc sống riêng của mình. Nay, ông D yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Minh N (nữ), sinh ngày 07/9/1997. Hiện nay con chung của ông bà đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông D, bà H đều khai thống nhất ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn ông D là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Thị Minh H.
2. Về con chung: Đã trưởng thành.
3. Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
4. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.
5. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc D là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

*Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV1 - Cần Thơ;
- Phòng THADS KV1 - Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà